TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1359/LĐLĐ
V/v tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 10 năm 2021

Kính gửi:
- Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố;
- Công đoàn ngành và tương đương;
- CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 1491/MTTQ-BTT ngày 05/10/2021 của Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam về việc tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, Liên đoàn Lao động tỉnh (LĐLĐ) đề nghị Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương, CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh triển khai, thực hiện các nội dung sau:

1. Phổ biến, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà sóat hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ và hằng năm, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình đến đoàn viên và người lao động để biết, tham gia và đề nghị xét duyệt; khuyến khích, biểu dương các hộ chủ động viết đơn đề nghị xét duyệt thoát nghèo, thoát cận nghèo.

2. Chỉ đạo các Nghiệp đoàn Nghề cá (nếu có) phối hợp với các ngành chức năng triển khai thực hiện rà soát theo đúng Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm; Quy trình rà soát hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm; đảm bảo các mốc thời gian tiến độ theo Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh (có photo văn bản kèm theo).

3. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát đảm bảo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ và hằng năm được tiến hành đúng quy trình, đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ, công bằng.

Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị LĐLĐ các huyện, thị xã, thành phố, công đoàn ngành và tương đương, CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh triển khai, thực hiện tốt./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- UBMT TQ VN tỉnh;
- TT LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VP, Ban CSPL& QHLĐ.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Vũ Hoài Phương

Ký bởi: Uy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 02/09/2021 09:24:08

Trung tâm Công báo và Tin học
Cơ quan: Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 03.09.2021 08:45:23 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 126/KH-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 9 năm 2021*

KẾ HOẠCH

Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 *(sau đây gọi tắt là Quyết định 24)*, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo *(sau đây gọi tắt là Thông tư 07)*, Công văn số 2499/LĐTBXH-VPQGGN ngày 02/8/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình và trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 107/TTr-SLĐTBXH ngày 20/8/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu, tiêu chí rà soát

1. Mục đích

Xác định đối tượng thụ hưởng chính sách giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022-2025, làm cơ sở xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững hằng năm trên địa bàn tỉnh và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, theo từng địa phương, từng vùng, từng lĩnh vực.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hộ có mức sống trung bình được thực hiện tại 100% địa bàn xã, phường, thị trấn, thôn (thuộc huyện Lý Sơn); thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, đúng quy trình, có sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan và của người dân; bảo đảm đúng đối tượng, không trùng lắp, bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân địa phương, không chạy theo thành tích. Công tác chỉ đạo tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát phải kịp thời, đầy đủ, chính xác.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục đích, ý nghĩa của việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ, hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình đến các cấp chính quyền, cơ sở, nhất là người dân để biết đăng ký tham gia thực hiện.

3. Tiêu chí rà soát

Áp dụng chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

II. Đối tượng và đơn vị, phạm vi rà soát

1. Đối tượng rà soát

Toàn bộ các hộ gia đình đang sinh sống trên địa bàn tỉnh đảm bảo điều kiện theo quy định tại Quyết định 24 và Thông tư 07, các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành có liên quan.

2. Đơn vị, cá nhân và phạm vi rà soát

- Đơn vị, cá nhân rà soát (rà soát viên) là: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, Ban Chỉ đạo cấp huyện đối với huyện Lý Sơn; thôn thuộc các xã, thôn thuộc huyện (đối với huyện Lý Sơn), tổ dân phố thuộc phường, thị trấn và rà soát viên.

- Phạm vi rà soát: Thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh.

III. Phương pháp và quy trình, thủ tục rà soát

1. Phương pháp rà soát

- Xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và khoản 1, Điều 1, Thông tư 07.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: Xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình theo khoản 2, Điều 2 của Quyết định 24 và theo Điều 2, Thông tư số 07.

2. Quy trình, thủ tục rà soát

Thực hiện theo quy định tại Quyết định 24 và Thông tư 07, các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành có liên quan.

IV. Nội dung thực hiện

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức tổng rà soát xác định hộ nghèo, cận nghèo đầu kỳ; rà soát xác định hộ nghèo, cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình các cấp.

2. Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung

bình.

3. Tổ chức rà soát, tổng hợp báo cáo kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định.

V. Tổ chức lực lượng rà soát viên

Tùy theo điều kiện và tình hình cụ thể của từng địa phương, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo hướng sau:

Mỗi thôn, Tổ dân phố thành lập 01 tổ rà soát, gồm: Trưởng thôn/tổ trưởng Tổ dân phố, rà soát viên, mời Mặt trận và các Hội đoàn thể *(Nông dân, Cựu chiến binh, Phụ nữ, Thanh niên)* tham gia giám sát, phân công thành viên Ban Chỉ đạo cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra. Số lượng rà soát viên của từng thôn, tổ dân phố tùy thuộc vào số lượng hộ cần rà soát. Bên cạnh đó, rà soát viên cần những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực điều tra khảo sát, am hiểu đặc điểm, thông thuộc địa bàn rà soát, có đủ sức khỏe và nhằm để đánh giá chính xác các tiêu chuẩn theo quy định.

Riêng đối với khu vực miền núi, để việc rà soát đạt kết quả, tùy theo điều kiện mỗi địa phương, UBND các huyện phải có kế hoạch huy động, trưng dụng cán bộ, công chức, viên chức của huyện và các lực lượng khác có trình độ, năng lực làm lực lượng rà soát giúp cho cán bộ xã, thôn thực hiện đảm bảo mục đích yêu cầu của cuộc rà soát.

VI. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 do nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách và các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Riêng năm 2021, kinh phí thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 được sắp xếp sử dụng trong dự toán đã giao đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2021.

Đối với kinh phí tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình do ngân sách cấp huyện bố trí thực hiện theo quy định.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội *(Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình tỉnh)*

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình cho cấp huyện và đơn vị có liên

quan.

b) Hàng năm tổ chức, hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình. Theo dõi, đôn đốc UBND cấp huyện chỉ đạo thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn đúng quy trình và đúng thời gian quy định.

c) Kiểm tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình của cấp huyện trong trường hợp nhận thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại theo quy định.

d) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ; kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn tỉnh; báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh *(tiếp nhận hệ thống cơ sở dữ liệu từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển giao)*.

e) Hằng năm, vào thời điểm lập dự toán Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy trình, bộ công cụ rà soát và các điều kiện cần thiết trong tổ chức triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để xây dựng dự toán kinh phí chi tiết phục vụ cuộc rà soát, gửi Sở Tài chính thẩm tra theo quy định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

2. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương trong việc tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo các Bộ, ngành có liên quan theo quy định; đồng thời báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình tỉnh *(Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)*.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập để thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

4. Các sở, ngành

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục Thống kê tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi và các sở, ngành có liên quan: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình hằng năm trên địa bàn tỉnh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên tổ chức truyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng

năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện theo điểm a, khoản 2, Điều 10, Quyết định 24 để giúp Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn;

- Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn;

- Chỉ đạo tổ chức tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn;

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện. Tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

b) Ban hành và chỉ đạo triển khai kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn.

c) Chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

d) Có ý kiến về báo cáo kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm của Chủ tịch UBND cấp xã; tổng hợp, phê duyệt kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh *(thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)*.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn *(tiếp nhận hệ thống cơ sở dữ liệu từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển giao)*.

e) Ngoài ngân sách tỉnh, bố trí ngân sách cấp huyện để đảm bảo kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 theo các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

* Đối với UBND huyện Lý Sơn ngoài thực hiện các nhiệm vụ trên, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thuộc UBND cấp xã (khoản 7, mục VII Kế hoạch này) phù hợp với đặc thù của huyện.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã theo điểm a, khoản 3, Điều 10, Quyết định 24 để giúp Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn hằng năm.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ và hằng năm trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định.

b) Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

c) Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định.

d) Tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình; báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn *(tiếp nhận hệ thống cơ sở dữ liệu từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển giao)*.

VIII. Thời gian thực hiện rà soát, xác định và chế độ báo cáo

1. Thời gian thực hiện rà soát, xác định

a) Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm (2022-2025) như sau:

- Định kỳ mỗi năm 01 lần: Thực hiện từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm.

- Thường xuyên hằng năm: Mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

b) Thời gian thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ giai đoạn 2022-2025 từ ngày 01 tháng 9 năm 2021 đến hết ngày 14 tháng 12 năm 2021.

c) Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

2. Chế độ báo cáo

a) Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Báo cáo kết quả rà soát thường xuyên: Ngày 05 hằng tháng (từ tháng 02 đến tháng 9 hằng năm), Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trên địa bàn (nếu có). Chủ tịch UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 10 hằng tháng (nếu có).

- Báo cáo kết quả rà soát định kỳ (kể cả kết quả tổng rà soát đầu kỳ giai đoạn 2022-2025):

+ Chủ tịch UBND cấp xã: Báo cáo kết quả sơ bộ và kết quả chính thức về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ, định kỳ hằng năm cho Chủ tịch UBND cấp huyện (thời gian do Ban Chỉ đạo cấp huyện quy định).

+ Chủ tịch UBND cấp huyện: Báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 30 tháng 10 hằng năm; báo cáo kết quả chính thức trước ngày 01 tháng 12 hằng năm.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội *(cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình)*: Tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả tổng rà soát hộ nghèo, cận nghèo đầu kỳ; kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ, định kỳ hằng năm trên địa bàn tỉnh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20 tháng 12 hằng năm.

b) Báo cáo kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế và các Bộ, Ngành có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 9, Quyết định số 24 và hướng dẫn của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Yêu cầu các sở, ngành, địa phương tập trung tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND tỉnh *(qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp)* để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/cáo);
- Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo (Bộ Lao động - TB&XH);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Lao động - TB&XH, Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Các tổ chức chính trị, XH tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP (KT), TH, KGVX, CBTH;
- Lưu: VTTiền471.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Võ Phiên